

Số: **740**/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày **23** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm.

Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm khác ban hành theo Quyết định số 1502/QĐ-TCTK ngày 18 tháng 10 năm 2019 được thực hiện đến hết tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTDL (10).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY HẰNG NĂM

(Ban hành theo Quyết định số 740/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về tình hình sản xuất cây hằng năm phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây hằng năm của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.

- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm được tiến hành tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là cấp tỉnh) thuộc các loại hình kinh tế.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các loại cây hằng năm được sản xuất và thu hoạch của các đơn vị điều tra.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm bao gồm:

- Doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) trực tiếp sản xuất cây hằng năm.

- Hộ gia đình trực tiếp sản xuất cây hằng năm khác (ngoài cây lúa).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Điều tra toàn bộ áp dụng đối với DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất cây hằng năm (bao gồm cây lúa và cây hằng năm khác ngoài cây lúa).

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các hộ trực tiếp sản xuất cây hằng năm khác (ngoài cây lúa). Quy mô mẫu và phương pháp chọn mẫu được trình bày chi tiết trong Phụ lục 1.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành theo từng vụ sản xuất. Do mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây và thời điểm kết thúc thu hoạch của mỗi loại cây khác nhau, vì vậy quy định thời điểm tiến hành điều tra được thực hiện sau khi hầu hết các loại cây hằng năm trong vụ được thu hoạch xong.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin là 15 ngày, bắt đầu từ thời điểm điều tra.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra áp dụng hai phương pháp điều tra thu thập thông tin là điều tra trực tiếp và điều tra gián tiếp.

a) Điều tra thu thập số liệu trực tiếp

Áp dụng đối với các hộ mẫu: Điều tra viên đến từng hộ điều tra mẫu, thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm nhiều thông tin nhất về hoạt động sản xuất cây hằng năm của hộ và điền thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI) được cài đặt trên điện thoại hoặc máy tính bảng của điều tra viên.

b) Điều tra thu thập số liệu gián tiếp

Áp dụng đối với các DN, HTX, ĐVSN: Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang điều hành của điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) lập danh sách các đơn vị điều tra; cung cấp tài khoản và mật khẩu để DN, HTX, ĐVSN đăng nhập vào hệ thống và cung cấp thông tin.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin:

- Diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch các loại cây hằng năm.
- Sản lượng sản phẩm thu hoạch, sản lượng sản phẩm bán ra của các loại cây hằng năm.
- Doanh thu từ sản lượng sản phẩm bán ra của các loại cây hằng năm.
- Kết quả sản xuất giống cây hằng năm của các DN, HTX, ĐVSN.
- Thông tin về dịch vụ trồng trọt; dịch vụ sau thu hoạch.

2. Phiếu điều tra

Có 02 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 01/NSSL-HM: Phiếu thu thập thông tin về cây hằng năm trọng điểm và cây hằng năm khác của hộ.
- Phiếu số 02/NSSL-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về cây hằng năm của DN, HTX, ĐVSN.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Danh mục và bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

- (1) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- (2) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- (3) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến ngày 31/12 năm trước năm điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a. Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra điện tử (CAPI): Thực hiện phỏng vấn và ghi chép thông tin vào phiếu điện tử. Sau khi kiểm tra, hoàn thiện phiếu, điều tra viên (ĐTV) đồng bộ để gửi số liệu về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được giám sát viên (GSV) các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu.

- Phiếu điều tra trực tuyến (Webform): DN, HTX, ĐVSN thực hiện kê khai thông tin trên phiếu theo hướng dẫn của ĐTV; sau khi hoàn thành kê khai phiếu, thực hiện kiểm tra, hoàn thành và gửi thông tin về hệ thống máy chủ của

Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được GSV các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

b. Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra phiếu điện tử; dữ liệu phiếu điều tra trực tuyến được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm; dữ liệu được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

2. Tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra

Kết quả điều tra về năng suất, sản lượng cây hằng năm được tổng hợp và suy rộng cho cấp tỉnh.

a. Tổng hợp kết quả điều tra toàn bộ

Tổng hợp thông tin về diện tích và sản lượng sản phẩm cây hằng năm; kết quả sản xuất giống cây hằng năm từ Phiếu số 02/NSSL-DN, HTX.

b. Tổng hợp, tính toán kết quả điều tra mẫu

Tổng hợp, tính toán, suy rộng kết quả điều tra mẫu theo từng loại cây từ Phiếu số 01/NSSL-HM.

- Đối với những loại cây trồng có thông tin điều tra xuất hiện từ 30 hộ mẫu trở lên, tính năng suất thu hoạch bình quân một ha của mẫu điều tra theo từng loại cây trong kỳ điều tra:

$$\bar{x}_j = \frac{\sum_{i=1}^m sm_{ij}}{\sum_{i=1}^m dm_{ij}} * 100 \text{ (tạ/ha)} \quad (1)$$

Trong đó:

+ \bar{x}_j : Năng suất bình quân một ha cây hằng năm j của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

+ sm_{ij} : Sản lượng sản phẩm thu hoạch cây hằng năm j của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg.

+ dm_{ij} : Diện tích thu hoạch cây hằng năm j của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng m².

Lưu ý: Đối với những loại cây trồng có thông tin điều tra xuất hiện ở dưới 30 hộ mẫu hoặc không xuất hiện trong mẫu điều tra nhưng thực tế địa phương có sản xuất: Cục Thống kê cấp tỉnh tham khảo kết quả tổng hợp và tính toán mẫu đã điều tra (nếu có); kết hợp tham khảo ý kiến các chuyên gia nông nghiệp

và căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của địa phương để ước tính năng suất thu hoạch.

- Suy rộng tổng sản lượng thu hoạch theo từng loại cây của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra:

$$S_{HOj} = \frac{\bar{x}_j \times D_{HOj}}{10} \quad (2)$$

Trong đó:

+ S_{HOj} : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ \bar{x}_j : Năng suất bình quân một ha cây hằng năm j của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

+ D_{HOj} : Tổng diện tích thu hoạch cây hằng năm j của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng ha.

- Tính đơn giá bình quân sản phẩm cây hằng năm bán ra trong kỳ điều tra theo từng loại cây của hộ mẫu trên địa bàn tỉnh:

$$\bar{P}h_j = \frac{\sum_{i=1}^m Th_{ij}}{\sum_{i=1}^m Sh_{ij}} * 1000 \quad (3)$$

Trong đó:

+ $\bar{P}h_j$: đơn giá bình quân sản phẩm cây hằng năm j của hộ mẫu bán ra trong kỳ điều tra, tính bằng đồng/kg.

+ Th_{ij} : Doanh thu bán ra sản phẩm cây hằng năm j của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng nghìn đồng.

+ Sh_{ij} : Sản lượng bán ra sản phẩm cây hằng năm j của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg.

c. Tính toán các chỉ tiêu diện tích – năng suất – sản lượng – đơn giá bình quân theo từng loại cây của tỉnh

- Tính tổng sản lượng thu hoạch toàn tỉnh của các loại hình đơn vị theo từng loại cây trong kỳ điều tra:

$$S_j = S_{HOj} + S_{DNj} \quad (4)$$

Trong đó:

+ S_j : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ S_{HOj} : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ S_{DNj} : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của các DN, HTX, ĐVSN toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

Lưu ý: Sản lượng thu hoạch được tổng hợp theo từng vụ sản xuất; sản lượng thu hoạch cả năm bằng tổng sản lượng thu hoạch của các vụ sản xuất trong năm.

- Năng suất gieo trồng/thu hoạch bình quân một ha theo từng loại cây trồng:

$$\bar{X}_j = \frac{S_j}{D_j} \times 10 \quad (5)$$

Trong đó:

+ \bar{X}_j : Năng suất gieo trồng/thu hoạch bình quân một ha cây hằng năm j toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

+ S_j : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ D_j : Tổng diện tích gieo trồng/thu hoạch cây hằng năm j của toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng ha.

- Tính đơn giá bình quân sản phẩm cây hằng năm bán ra trong kỳ điều tra theo từng loại cây:

$$\bar{P}_j = \frac{\bar{P}_{d_j} * S_{DNj} + \bar{P}_{h_j} * S_{HOj}}{S_j} \quad (6)$$

Trong đó:

+ \bar{P}_j : Đơn giá bình quân một đơn vị sản phẩm cây hằng năm j bán ra trong kỳ điều tra, tính bằng đồng/kg;

+ \bar{P}_{d_j} : Đơn giá bình quân 1 đơn vị sản phẩm cây hằng năm j trên địa bàn tỉnh của DN/HTX/ĐVSN bán ra trong kỳ điều tra, tính bằng đồng/kg.

+ \bar{P}_{h_j} : Đơn giá bình quân 1 đơn vị sản phẩm cây hằng năm j trên địa bàn tỉnh của hộ bán ra trong kỳ điều tra, tính bằng đồng/kg.

+ S_{DNj} : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của các DN, HTX, ĐVSN toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ S_{HOj} : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ S_j : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

3. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp thành các biểu số liệu, trình bày kết quả điều tra cây hằng năm theo từng kỳ điều tra và các biểu tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo kết quả hoạt động trồng trọt của toàn quốc và cấp tỉnh phân theo loại hình kinh tế. Các biểu tổng hợp kết quả, bao gồm:

- Biểu kết quả về diện tích, năng suất, sản lượng cây hằng năm.
- Biểu kết quả về giá trị hoạt động dịch vụ trồng trọt.
- Biểu kết quả về sản lượng, giá bán của sản phẩm phụ trồng trọt.
- Biểu kết quả về kết quả hoạt động sản xuất giống cây hằng năm.
- Biểu kết quả về giá bán bình quân theo loại sản phẩm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ²	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	30/4 - 30/7/2021	Cục TTDL
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	30/5 - 30/8/2021	Cục TTDL, Vụ NLTS
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	30/5 - 30/8/2021	Cục TTDL, Vụ NLTS
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	30/8 - 30/9/2021	Cục TTDL
5	Thiết kế mẫu và chọn địa bàn điều tra	Trước thời điểm điều tra 15 ngày	Cục TTDL, Vụ NLTS
6	Rà soát địa bàn điều tra	Trước thời điểm điều tra 15 ngày	CTK, Chi CTK
7	Cập nhật bảng kê hộ	Trước thời điểm điều tra 15 ngày	CTK, Chi CTK
8	Xây dựng chương trình phần mềm và chọn mẫu hộ	Trước thời điểm điều tra 5 ngày	Cục TTDL
9	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: CAPI; Trang Web điều hành (cập nhật bảng kê, chọn mẫu hộ; quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và	30/9 - 20/12/2021	Cục TTDL

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; Vụ NLTS: Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi CTK: Chi Cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

² Các mục có số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11 thực hiện năm xây dựng và ban hành phương án; các mục còn lại theo năm điều tra.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ²	Đơn vị phụ trách
	nghiệm thu số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra, ...)		
10	In ấn tài liệu phục vụ tập huấn tại địa phương	11/2021	CTK
11	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương, cấp tỉnh	11/2021	Cục TTDL, VPTC, CTK
12	Thu thập thông tin phiếu điều tra	15 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra	CTK, Chi CTK
13	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	CTK, Chi CTK
14	Xử lý số liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	Cục TTDL, Vụ NLTS
15	Báo hoàn thành, gửi biểu tổng hợp, báo cáo phân tích về TCTK	Theo thời gian quy định từng Vụ sản xuất	CTK
16	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Sau 15 ngày nhận dữ liệu của CTK	Vụ NLTS

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) chủ trì thực hiện xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra, xây dựng các yêu cầu về thuật toán lô-gíc để kiểm tra dữ liệu, xây dựng quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh; hướng dẫn công tác chọn mẫu và cập nhật bảng kê, xây dựng các phần mềm ứng dụng, tập huấn, kiểm tra, giám sát điều tra, duyệt số liệu và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ quy trình thu thập và xử lý thông tin, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về chất lượng dữ liệu của cuộc điều tra.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập và tổng hợp kết quả điều tra, xây dựng các tài liệu tập huấn nghiệp vụ, tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin và các tài liệu khác có liên quan, tổ chức tập huấn, thu thập dữ liệu, xây dựng các chương trình, phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra. Kiểm tra, làm sạch dữ liệu và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, biểu đầu ra.

2. Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: Chủ trì thực hiện xây dựng biểu mẫu, phân tích số liệu, biên soạn báo cáo và công bố kết quả điều tra.

3. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL dự trù và đảm bảo kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

4. Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

5. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

6. Cục Thống kê cấp tỉnh: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV cấp tỉnh, huyện; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống địa bàn kiểm tra, giám sát ĐTV.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

7. Chi Cục Thống kê cấp huyện: Hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra năng suất, sản lượng cây hàng năm do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.